

Bản án số: 40 /2019/HN&GD-ST

Ngày: 28/2/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Thư

2. Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoàng Hoá: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 2 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1977

Địa chỉ: Số nhà 132, khu phố L, phường S, Thành Phố S, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q- sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 08, phố Đ, Thị trấn B, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên toà: có mặt chị L, vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/12/2018, bản tự khai ngày 17/12/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là Nguyễn Thị L đã khai: giữa chị và anh Nguyễn Văn Q- sinh năm 1983 quê thị trấn B, huyện H, tỉnh T – được tìm hiểu nhau một thời gian, rồi tự nguyện kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do UBND Thị trấn B, huyện H cấp ngày 17/4/2015.

Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn do anh Q không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị xét thấy

thời gian ly thân đã dài mà vợ chồng không cải thiện được tình cảm, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Q.

Về con ; Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Phương C, sinh ngày 05/7/2016, chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 17/01/2019 bị đơn là anh Nguyễn Văn Q đã trình bày: Về hôn nhân giữa anh và chị L được tìm hiểu, kết hôn được UBND Thị trấn B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc, đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do chị L không muốn ở cùng gia đình chồng, từ ngày cưới thường xuyên ở nhà mẹ đẻ nên quan điểm vợ chồng không hợp nhau. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh chưa muốn ly hôn, anh mong Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; trong trường hợp chị L cứ cương quyết ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận.

Về con: Anh có nguyện vọng nuôi con chung của anh và chị L là cháu Nguyễn Thị Phương C, sinh ngày 05/7/2016. Nếu anh được nuôi con thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về tài sản và công nợ: Anh Q không yêu cầu giải quyết.

Ngày 28/1/2019 chị L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải với nội dung: Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, thời gian ly thân đã dài, chị không còn tình cảm gì với anh Q nên không yêu cầu mở phiên hòa giải mà đề nghị được đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/2/2019 Tòa án đã mở phiên tòa nhưng anh Q vắng mặt; Tại phiên tòa hôm nay anh Q tiếp tục vắng mặt; Các văn bản tố tụng đã được tổng đạt cho anh Q, anh Q biết rõ nội dung làm việc của Tòa án nhưng không nhận cũng không ký nhận, không tham gia làm việc;

Chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q và xin được nuôi con;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 26/2/2019 anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ nhất, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay anh Q tiếp tục vắng mặt, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn Q;

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn được cấp giấy CNKH, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng: Chị cho rằng anh không chịu tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ, anh cho rằng chị không thích ở với gia đình chồng... và vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay. Anh Q không muốn ly hôn nhưng chị L khẳng định tình cảm không còn đối với anh, do vậy nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đạt được mục đích và tương lai gì, nên cần xử để chị L được ly hôn anh Q là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị hiện nay.

Về con: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Phương C, sinh ngày 05/7/2016. Cả hai đều có nguyện vọng nuôi con; tuy nhiên cháu là gái lại dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cháu cho mẹ nuôi là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, giao cháu Nguyễn Thị Phương C cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung, nên không buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

Về tài sản: Cả hai không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 51, Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.
- **Về con:** Giao con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Q là cháu Nguyễn Thị Phương C, sinh ngày 05/7/2016 cho chị Lý trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Anh Nguyễn Văn Q được quyền qua lại chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, nhưng anh Q cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị L.

-Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá theo biên lai thu số AA/2017/ 0004474 ngày 19/12/2018. Chị đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thu

Trịnh Thị Loan

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Thư

Lê Thanh Bình

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm

Trịnh Thị Quế

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Quế

Nguyễn Thị Lữ

Lê Thị Phương Thanh

